TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46124/CT-TTHT
V/v hoàn thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Tajima Steel Việt Nam
(Đ/c: Lô CN6-1, Khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, TP Hà Nội)
MST: 0500579917)

Trả lời công văn số 150917/TSV-TAX ngày 12/09/2017 Công ty TNHH Tajima Steel Việt Nam hỏi về chính sách thuế, sau khi báo cáo Tổng cục Thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật 106/2016/QH13 ngày 16/04/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế quy định :

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13:

2. Điểm g khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"g) Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ."

- Căn cứ Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015của Chính phủ quy định:

"6. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 10. Hoàn thuế GTGT

3. Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý;...

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan và các văn bản hướng dẫn."

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP về trường hợp hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu sau đó xuất khẩu quy định về trường hợp hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu sau đó xuất khẩu.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính)

- Căn cứ công văn số 2456/TCT-CS ngày 20/6/2018 của Tổng cục Thuế về việc xác định số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời về nguyên tắc như sau:

* Từ ngày 01/07/2016 đến trước ngày 01/02/2018:

Căn cứ quy định tại Luật số 106/2013/QH13 ngày 16/4/2016 và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu thì không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT.

* Về việc xác định số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hoàn:

Trường hợp Công ty TNHH Tajima Steel phát sinh 3 loại doanh thu bao gồm: doanh thu hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu, doanh thu hàng nhập khẩu sau đó gia công để sản xuất hàng xuất khẩu, doanh thu hàng hóa bán nội địa thì đề nghị Công ty căn cứ vào mức độ thay đổi của hàng hóa nhập khẩu sau đó gia công để sản xuất hàng xuất khẩu đối chiếu với các quy định trên để thực hiện theo quy định.

Trường hợp đơn vị trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu sau đó xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước và không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hoàn (không bao gồm số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu sau đó xuất khẩu) được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (không bao gồm doanh thu của hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu) trên tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế GTGT tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hoàn nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì đơn vị được hoàn cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hoàn không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hoàn nhân với 10%.

* Từ ngày 01/02/2018, đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015.

- Trường hợp Công ty phát sinh doanh thu của hàng hóa nhập khẩu sau đó gia công hàng hóa để xuất khẩu thì đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ cụ thể và liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để đơn vị được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Kê khai & KTT;
- Lưu: VT, TTHT(2). (7,3)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ

Mai Sơn